TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ H N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **192/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – H N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Lưu Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, thành phố H N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – H N tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, thành phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976**

Địa chỉ: Thôn K Q, xã Y V, huyện G L, thành phố H N *(Nay là thôn Kim Quan, xã Phù Đổng, thành phố H N)*

Căn cước công dân số: 001076057008; cấp ngày 10/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người đại diện hợp pháp cho anh L: Bà Nguyễn Thị K A, sinh năm 1970(Là chị gái của anh L)

Địa chỉ: Thôn Kim Quan, xã Yên Viên, huyện G L, thành phố H N *(Nay là thôn Kim Quan, xã Phù Đổng, thành phố H N)*

Căn cước công dân số: 027170000062; cấp ngày 25/7/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 8, xã T Đ, huyện G L, thành phố H N (*Nay là Thôn 8, xã P Đ, thành phố H N)*

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ N, phường H N, tỉnh N B.

Căn cước công dân số: 03518300015; cấp ngày 08/3/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

(Bà K A, Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Em trai của bà là Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976 đã được Tòa án nhân dân huyện G L, thành phố H N "Tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định số 08/2018/QĐ DS – ST ngày 23/11/2018.

Em L kết hôn với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đình Xuyên, huyện G L, thành phố H N ngày 08/3/2006. Sau khi kết hôn em L và chị L sinh sống tại thôn Tế Xuyên 2, xã Đình Xuyên, huyện G L, thành phố H N. Trong cuộc sống em L và chị L thường xuyên bất đồng quan điểm sống hay xảy ra cãi nhau. Đến năm 2015 mâu thuẫn giữa em L

và chị L xảy ra trầm trọng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay thời gian ly thân giữa em L và chị L đã lâu và tình cảm vợ chồng giữa em L và chị L cũng không còn. Với tư cách người giám hộ cho em L. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho em Nguyễn Thanh L được ly hôn chị Nguyễn Thị L

Về con chung: Em L và chị L có 01 con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 05/11/2006. Cháu Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: Em L và chị L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Em Nguyễn Thanh L tự nguyện chịu cả án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra bà K A không còn ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị L trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trình bầy:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đình Xuyên, huyện G L, thành phố H N ngày 08/3/2006. Sau khi kết hôn chị và anh L sinh sống cùng gia đình anh L tại thôn Tế Xuyên 2, xã Đình Xuyên, huyện G L, thành phố H N. Do anh L có sức khỏe tâm thần không ổn định nên trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2015 mâu thuẫn giữa chị và anh L trở nên trầm trọng vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh L xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – H N, quan điểm chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng không thể hàn gắn quay về đoàn tụ được. Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thành L và nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 5 – H N là nơi giải quyết vụ án.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 05/11/2006. Cháu Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: Chị và anh L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến tr- ớc thời điểm hội đồng xét xử nghị án nh- sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đ- ơng sự:

+ Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh L do bà Nguyễn Thị K A làm đại diện

- *Về con chung:* Anh L và chị L có 01 con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 05/11/2006, cháu Q đã thành niên, nên việc ở với ai là quyền của cháu nên đề nghị Tòa không xét.

- *Về tài sản chung và công nợ:*

Anh L, chị L không yêu cầu tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

-*Về án phí:* Anh L không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai và xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp, anh Nguyễn Thanh L yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là: " Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự , do đó Tòa án nhân dân khu vực 5- H N thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L đã bị Tòa án nhân dân huyện G L, thành phố H N "Tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định số 08/2018/QĐ DS – ST ngày 23/11/2018 đã có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại Điều 23, Điều 57, Điều 136 của Bộ luật dân sự thì người giám hộ của anh Nguyễn Thanh L là bà Nguyễn Thị K A, do đó bà Nguyễn Thị K A tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Thanh L.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L, hiện nay đang sinh sống và cư trú tại thôn Đình Ngọ, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình và có đơn đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân Khu vực 5- H N là nơi giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 5- H N thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị K A tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Thanh L và Bị đơn trong vụ án chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà K A, chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dụng vụ án, giải quyết yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L là bà Nguyễn Thị K A yêu cầu cho anh L được ly hôn chị L. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đình Xuyên, huyện G L, thành phố H N ngày 08/3/2006 là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ .

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cả người giám hộ của nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận trong thời gian sống chung anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị L có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, anh L có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi nên có cư xử không đúng mực đối với chị L, từ năm 2015 vợ chồng đã sống ly thân nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được, nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên người giám hộ của của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L là bà Nguyễn Thị K A yêu cầu cho anh L được ly hôn chị L, chị L cũng đồng ý ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình duy trì hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được, từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh L do bà Nguyễn Thị K A làm đại diện là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung:

Vợ chồng anh L chị L có 01 con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 05/11/2006. Cháu Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Vì vậy Hội

đồng xét xử không xem xét giải quyết là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ:

Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Thanh L do bà Nguyễn Thị K A làm đại diện không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả anh Nguyễn Thanh L do bà Nguyễn Thị K A làm đại diện số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001207 ngày 21/7/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H N.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 23, Điều 57, Điều 136 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử**:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh L do bà Nguyễn Thị K A làm đại diện. Anh Nguyễn Thanh L được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2.Về con chung:

Vợ chồng anh L chị L xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 05/11/2006. Cháu Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

3.Tài sản chung vợ chồng và công nợ: Anh chị không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Anh Nguyễn Thanh L do bà Nguyễn Thị K A làm đại diện không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả anh Nguyễn Thanh L do bà Nguyễn Thị K A làm đại diện số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001207 ngày 21/7/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H N

Án xử công khai sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh L do bà Nguyễn Thị K A làm đại diện, chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H N;
- VKSND khu vực 5 H N
- THADS khu vực 5 H N ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Tuấn